

Số: 399A/KH-THNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải tiến chất lượng giáo dục
Năm học 2021-2022

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2021-2022 nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch đề ra phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương trong việc cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường theo từng năm và đảm bảo chu kỳ 5 năm của Kiểm định chất lượng giáo dục.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Báo cáo tự đánh giá (giai đoạn từ năm 2015 đến 2020 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh).

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài;

Căn cứ thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2020 – 2021;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.3 Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà.	02 đoàn viên chưa thường xuyên tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn	Cán bộ quản lý, Ban chấp hành Chi đoàn quan tâm, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với quỹ thời gian của 02	Hội đồng trường; giáo viên chưa đạt Tổ chuyên môn.	Trong năm 2022	không	Tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp công việc hợp lý, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh	

		do con còn nhỏ.	đoàn viên có con nhỏ, khen ngợi kịp thời khi họ làm việc tốt và có sự cố gắng, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào.				GV, tạo điều kiện cho Gv tham gia các hoạt động phù hợp và vừa sức.	
	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng	02 giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong công tác, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH xây dựng kế hoạch theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra việc thực hiện, vận dụng các chuyên đề đã được triển khai. Tổ chức các tiết tập sự phạm trong khối để Gv học hỏi chia sẻ giúp đỡ chuyên môn.	Ban giám hiệu, TTCM, giáo viên nhiều năm kinh nghiệm chia sẻ kinh nghiệm	Trong năm 2022	không	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	Chưa có giáo viên thể dục, giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật, giáo viên tin học.	Hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu, chuyển đi nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp. Tiếp tục tham mưu tuyển dụng 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 02 thể dục, 02 giáo viên Tiếng Anh,	Ban giám hiệu, bộ phận Tổ chức	Năm 2022, 2023	Tự túc	Kế hoạch tuyển dụng của bộ phận tổ chức Phòng GDĐT và Phòng Nội vụ	

			01 Phụ trách đội, 01 giáo viên tin học trong đợt tuyển dụng viên chức các đợt.					
	Tiêu chí 2. 4. Đối với học sinh	Một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập.	Phó Hiệu trưởng cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt qua từng ngày, sau đó thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh; nhà trường - gia đình - địa phương phối hợp thực hiện theo sát các em để động viên, khuyến khích các em học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt rèn thêm kỹ năng để có kết quả học tập tốt hơn.	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh học sinh, Nhân viên y tế, Bảo mẫu	Năm 2022	Ngân sách của địa phương	Y tế địa phương	
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.	Các tủ đựng hồ sơ chưa đồng bộ về kích thước và chất liệu.	Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm thay thế dàn tủ đựng hồ sơ cho đồng bộ và kích thước và chất liệu.	Ban giám hiệu, Bộ phận cơ sở vật chất, Kế toán,	Năm 2022	Ngân sách	Kinh phí xã hội hoá	
	Tiêu chí 3.5. Thiết bị	Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp	Nhân viên phụ trách thiết bị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị,	BGH, nhân viên thiết bị, tổ chuyên môn, giáo viên	Năm 2022	Ngân sách	Kinh phí tự túc	



		được cho nhiều môn học.	đồ dùng dạy học. Hiệu trưởng phân công kế toán cân đối quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm thêm trang thiết bị, nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.					
4 Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội								
	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	Việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương nhà trường chưa phối hợp thực hiện thường xuyên.	Hội đồng trường thảo luận xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương thiết thực và thường xuyên hơn.	Ban giám hiệu, Tổng phụ trách, Người phụ trách Khu di tích địa phương	Năm 2022	Kinh phí Xã hội hoá		
5 Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục								
	Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	Còn giáo viên mới lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy	Xây dựng chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Năm 2022	Ngân sách	Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức các chuyên đề	

		hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.	Giáo viên nghiêm túc rút kinh nghiệm qua việc dự giờ thăm lớp và kết quả các hoạt động học tập của học sinh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục.					
	Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Các câu lạc bộ chưa đáp ứng đủ nhu cầu và sở thích của học sinh.	Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, đoàn, đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Phối hợp với nhà thiếu nhi tổ chức các câu lạc bộ sau giờ học.	Hội đồng trường, Giáo viên, đối tác, Cha mẹ học sinh	Năm 2022	Tự túc, xã hội hoá	Nhà thiếu nhi	
	Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	Hàng năm, vẫn còn học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 0,2 %.	Xây dựng kế hoạch phụ đạo, theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ trong từng lớp học.	Phó hiệu trưởng, Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm	Năm 2022	Tự túc		



VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để đáp ứng các tiêu chuẩn và tiêu chí theo yêu cầu và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường và nhiệm vụ phân công của từng bộ phận, đoàn thể trong nhà trường.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các bộ phận tự khắc phục các điểm yếu đã nêu ra trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường theo từng năm.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, trong và ngoài nhà trường trong các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm để hướng tới giáo dục học sinh một cách hoàn thiện nhất cả về trí tuệ, thẩm mỹ và đạo đức.

- Chỉ đạo Ban giám sát thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra để đảm bảo phát triển toàn diện nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận Công nghệ thông tin chú ý gia hạn phần mềm kiểm định; cập nhật nội dung báo cáo định kỳ hàng năm vào hệ thống để đảm bảo công tác lưu trữ theo yêu cầu.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Chú trọng các điểm yếu đã nêu trong báo cáo tự đánh giá để phối hợp các đoàn thể, bộ phận phụ trách khắc phục theo tiến độ đề ra trong 5 năm theo chu kỳ đánh giá ngoài.

- Tham mưu cùng Ban giám hiệu nhà trường, đề xuất các giải pháp, nguồn kinh phí để thực hiện khắc phục các điểm yếu khả thi nhất.

- Phối hợp cùng các bộ phận, đoàn thể theo sát tiến độ thực hiện cải tiến các nội dung ghi nhận cần cải thiện, khắc phục để hỗ trợ, giúp đỡ.

3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng (báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát).

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và kiến nghị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định.

- Cập nhật thường xuyên các nội dung cần cải thiện đã được khắc phục, nguồn kinh phí thực hiện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá ngoài.

- Chịu Trách nhiệm giải trình trước Hội đồng tự đánh giá trong quản lý hoạt động giáo dục theo các Tiêu chuẩn của Kiểm định giáo dục.

- Căn cứ vào các kế hoạch chi tiết của từng bộ phận, giám sát định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) để kịp thời điều chỉnh đảm bảo kế hoạch cải tiến đã đề ra.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng Tự đánh giá và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

- Bộ phận Công nghệ thông tin chú ý gia hạn phần mềm kiểm định; cập nhật nội dung báo cáo định kỳ hàng năm vào hệ thống để đảm bảo công tác lưu trữ theo chu kỳ 5 năm đầy đủ, khoa học.

- Chủ động phối hợp lẫn nhau trong tập thể sư phạm nhà trường để hỗ trợ hoàn tất kế hoạch cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở/Phòng GDĐT (để b/c);
- HĐ tự đánh giá,
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thu Hà

Số: 438A/BC -THNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
Cải tiến chất lượng giáo dục
Năm học 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình đội ngũ: Tổng số CB-GV-CNV toàn trường: 59 người.

- Cán bộ quản lý: 03 người.
- Giáo viên trực tiếp dạy lớp: 33
- Giáo viên dự khuyết: 00
- Giáo viên bộ môn Tiếng Anh : 06
- Chuyên trách phổ cập: 01. - Nhân viên: 7 - Bảo mẫu - Phục vụ : 11.

2. Số lớp và số học sinh hiện tại: 1368 học sinh

- Khối Một: 6 lớp, 268 học sinh.
- Khối Hai: 6 lớp, 267 học sinh.
- Khối Ba: 6 lớp, với 272 học sinh.
- Khối Bốn: 7 lớp, với 290 học sinh.
- Khối Năm: 6 lớp, với 271 học sinh.

3. Những thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn của ngành cấp trên về công tác kiểm tra nội bộ tại đơn vị.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch kịp thời ngày từ đầu năm.
- Có sự kết hợp chặt chẽ và thống nhất giữa các bộ phận và tổ chuyên môn trong công tác kiểm tra.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Trường các bộ phận đoàn thể đều là cán bộ giáo viên công nhân viên có tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

- Một số giáo viên giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, nên chuyên môn chưa xếp tốt.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện
Tiêu chuẩn 1	2	2	0	1
Tiêu chuẩn 2	2	0	1	1
Tiêu chuẩn 3	2	2	0	1
Tiêu chuẩn 4	1	1	0	1
Tiêu chuẩn 5	3	1	1	1
Tổng:	10	6	2	5

Đánh giá khái quát những kế hoạch cải tiến chất lượng nổi bật mà nhà trường đã thực hiện được kể từ khi được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đến nay:

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố Thủ Đức đầu tư, tăng cường CSVC, các điều kiện trong việc đổi mới theo Chương trình Giáo dục Tiểu học hiện nay.

- Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. CBGVNV chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương. Hằng năm, nhà trường duy trì tốt việc huy động trẻ trong độ tuổi đến trường hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm học.

- Các bộ phận căn cứ và tình hình thực tế về nhân sự, mặt mạnh của cán bộ nhân viên, thực hiện điều động, phân công nhân sự hợp lý. Tạo điều kiện về thời gian, phân công nhiệm vụ hợp lý để giáo viên chưa tích cực vì điều kiện hoàn cảnh khắc phục khó khăn tham gia các hoạt động của nhà trường, không để ảnh hưởng đến hoạt động phong trào cũng như hoạt động dạy và học.

- Ban Giám hiệu cải tiến các hình thức, thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tăng cường trao đổi, thảo luận về hình thức, phương pháp dạy các lĩnh vực, hoạt động khó theo độ tuổi. Tổ chức cho giáo viên tham quan ngoại khoá, thông qua học tập qua các trang mạng Internet. Ban Giám hiệu trường dành thời gian để cùng dự sinh hoạt chuyên môn với các tổ. Kịp thời động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mạnh dạn phát biểu trao đổi thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Hiệu trưởng đã duy trì thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng đội ngũ CBGVNV đoàn kết, đồng thuận cao, giúp nhau cùng tiến bộ. Bố trí thời gian cho các thành viên trong Ban chấp hành Công đoàn, Ban TTND thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ góp phần giám sát hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ kế thừa, đặc biệt đạo điều kiện đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường cũng như của ban ngành đoàn thể. Từ đó kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động phong trào. Từ đó tạo tự tin, tự khẳng định bản thân thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Căn cứ vào tình hình thực tế, cũng như chỉ tiêu tuyển dụng nhân sự đã được phòng nội vụ phê duyệt, bộ phận tổ chức tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng hằng năm phù hợp nhu cầu tuyển dụng, đáp ứng thực hiện công tác đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác đăng tin tuyển dụng trên trang web của trường thông tin về nhu cầu tuyển dụng. Tuy nhiên nhân sự về 01 giáo viên làm Tổng phụ trách, 02 giáo viên dạy giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật, tin học... vẫn chưa có nguồn tham gia dự tuyển.

- Đối với công tác học sinh khuyết tật, Ban giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được hòa nhập. Năm 2021-2022, nhà trường có tổng số 13 học sinh khuyết tật đều được xét hoàn thành chương trình lớp học. Trong đó có 01 em được đề nghị khen thưởng. Tuy nhiên trên thực tế, mỗi năm số học sinh khuyết tật về trí não vẫn tiếp tục tăng cao, việc tập trung học tập cũng còn gặp nhiều khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

3. Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Nhà trường trang bị 04 tủ đựng hồ sơ tại phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tài vụ tạo sự đồng bộ kích thước và chất liệu.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư nguồn hoạt động chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp và huy động các nguồn thu, chi ngoài ngân sách để đầu tư mua sắm, tăng cường CSVC, trang thiết bị hiện đại, đồ chơi ngoài trời, thiết bị dạy và học đáp ứng giảng dạy Chương trình GDPT 2018 và lộ trình cơ bản những năm tiếp theo. Bên cạnh đó bộ phận thư viện thiết bị sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi “Giáo viên làm đồ dùng dạy học” hiệu quả hơn để đáp ứng hiệu quả giảng dạy của các môn học. Đặc biệt được sử dụng thường xuyên ở các lớp.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Trong năm học 2021-2022, năm ảnh hưởng đại dịch COVID -19, nên việc tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương nhà trường thực hiện chưa được thường xuyên. Hội đồng trường thảo luận xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương thông qua các hoạt động về nguồn. Do đó mỗi năm, bộ phận đoàn thanh niên phối hợp Tổng phụ trách tổ chức các buổi về nguồn, tham quan địa chỉ đỏ tại địa phương giáo dục ý thức yêu quê hương, yêu đất nước, giữ gìn truyền thống địa phương.

5. Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Xây dựng chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Giáo viên nghiêm túc rút kinh nghiệm qua việc dự giờ thăm lớp và kết quả các hoạt động học tập của học sinh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục. Khuyến khích giáo viên tăng cường tham khảo và áp dụng chương trình giáo dục của các nước tiên tiến thông qua mạng internet để vận dụng vào chương trình GD Tiểu học tại trường, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục hiện nay. Đồng thời chỉ đạo các đồng chí Phó Hiệu trưởng tổ chức thực hiện chuyên đề cấp trường, triển khai lại chuyên đề Cấp Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc cho giáo viên trong trường được trao đổi kinh nghiệm. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường bồi dưỡng, kèm cặp, giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn. Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực hành cho học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, đoàn, đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Phối hợp với nhà thiếu nhi tổ chức các câu lạc bộ sau giờ học. Nhà trường đã phối hợp với Nhà thiếu nhi thành phố Thủ Đức tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu: bóng rổ, cờ vua, Aerobics. Số học sinh tham gia theo nhu cầu tự nguyện đăng ký của phụ huynh. Số lượng học sinh tham gia theo năng khiếu còn ít.

Đối với hoạt động dạy và học tập trung phụ đạo học sinh yếu, bộ phận chuyên môn, phối hợp với công trình thanh niên của Đoàn thanh niên và giáo viên chủ nhiệm các lớp, thường xuyên đề ra các biện pháp phù hợp theo từng giai đoạn, yêu cầu cần đạt để giúp đỡ những học sinh chậm tiếp thu. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn nắm bắt khảo sát tình hình học sinh đầu năm, từ đó xây dựng kế hoạch phụ đạo, theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, theo dõi giám sát và báo cáo sự tiến bộ theo định kỳ hằng tháng.

III. NGUYÊN NHÂN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC

Nguyên nhân cụ thể cho từng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Đã có chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bộ môn theo nhu cầu của nhà trường ngay từ đầu năm học. Tuy nhiên đến năm học 2021-2023 mới 01 giáo viên Tiếng Anh chuyển về trường tháng 10/2022. Hiện không có ứng viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tổng phụ trách,... đăng ký dự tuyển về trường. Tiếp tục xây dựng kế hoạch cho năm học 2022-2023.

Nguyên nhân: Do khách quan, chưa nhận được hồ sơ ứng viên dự tuyển dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tổng phụ trách,... trong 02 đợt tuyển dụng viên chức của năm 2022.

Tiêu chí 2. 4. Đối với học sinh

Phó hiệu trưởng và GVCN cùng GV Bộ môn đã chủ động nghiên cứu để dạy học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập cho 13 học sinh từ đầu năm học 2021-2022. Tuy nhiên khả năng tiếp nhận kiến thức và ý thức học tập của các em chưa khả quan

Nguyên nhân: Dù GVCN đã rất phối hợp với phụ huynh, tuy nhiên một số học sinh ở Làng thiếu niên chưa tiến bộ như mong đợi. Nhà trường tiếp tục triển khai trong năm học tiếp theo.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Xây dựng chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Giáo viên nghiêm túc rút kinh nghiệm qua việc dự giờ thăm lớp và kết quả các hoạt động học tập của học sinh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm qua, bộ phận chuyên đã xây dựng kế hoạch chuyên đề mỗi khối 2 lần/ năm, mỗi tháng các tổ khối thực hiện tiết thực tập sư phạm 1 lần/ tháng, giám sát tham gia họp tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học tạo môi trường sinh hoạt chuyên môn hiệu quả để giáo viên mới học hỏi trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

Nguyên nhân: Do việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện theo lộ trình từ năm 2020 đến năm 2025 dành cho 5 khối lớp, nên các phương pháp phù hợp với chương trình mới đang và tiếp tục được thực hiện, hoàn thiện hơn ở các năm tiếp theo. Đồng thời mỗi năm, nguồn lực giáo viên mới được tuyển dụng tiếp tục, không ngừng học hỏi mới đáp ứng yêu cầu đề ra.

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên Môn, Đoàn, Đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Phối hợp với nhà thiếu nhi tổ chức các câu lạc bộ: bóng rổ, cờ vua, Aerobics tổ chức sau giờ học chính khóa. Tuy nhiên do diện tích sân tập nhỏ hẹp nên số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu còn ít.

Nguyên nhân: Do điều kiện sân bãi, cơ sở vật chất của nhà trường còn nhỏ hẹp, không phân khu vực riêng biệt nên hiệu quả chất giảng dạy các câu bộ chưa cao nên chưa thu hút được học sinh tham gia.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Khái quát những kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện được (kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và phát huy điểm mạnh);

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Hằng năm Ban Giám hiệu bám sát các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện thành công từng mục tiêu trong chiến lược phát triển. Định kỳ tổ chức rà soát, bổ sung chiến lược kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn thực sự có chất lượng và có tính khả thi; đăng tải công khai kết quả rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược trên trang thông tin điện tử của nhà trường đồng thời lấy ý kiến của cha mẹ trẻ tại các lớp, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn xã để điều chỉnh bổ sung kịp thời theo từng giai đoạn.

- Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức đoàn thể (Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM). Hằng năm (định kỳ) tiến hành rà soát kiện toàn bổ sung nhân sự mới cho các tổ chức (phát triển Đảng viên mới, kết nạp Đảng, đoàn viên mới, quy hoạch cán bộ nguồn).

- Duy trì và phát huy việc thực hiện các kế hoạch giáo dục trẻ. Tiếp tục xây dựng nội dung kế hoạch hoạt động bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt, kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn để có giải pháp kịp thời, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên tự bồi dưỡng, học tập đồng nghiệp về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Hiệu trưởng thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng đội ngũ CBGVNV đoàn kết, đồng thuận cao, giúp nhau cùng tiến bộ. Bố trí thời gian cho các thành viên trong Ban chấp hành Công đoàn, Ban TTND thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ góp phần giám sát hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ kế thừa, đặc biệt đạo điều kiện đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường cũng như của ban ngành đoàn thể. Từ đó kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động phong trào. Từ đó tạo tự tin, tự khẳng định bản thân thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường; có kế hoạch tham gia học tập phương pháp tiên tiến trên thế giới vào việc thực hiện và phát triển chương trình Giáo dục Tiểu học. Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng thông qua mạng Internet, phối kết hợp trong xây dựng chuyên môn và tổ chức ứng dụng các phương pháp mới, lồng ghép công nghệ số và phát triển chương trình GDMN trong nhà trường đạt hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo khuyến khích giáo viên chủ động, tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn; tạo điều kiện cho CBGVNV đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng với vị trí việc làm.

- Đối với công tác học sinh khuyết tật, Ban giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được hòa nhập năm 2021-2022.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cá nhân, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh tranh thủ sự ủng hộ đầu tư cơ sở vật chất giúp đỡ nhà trường hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục hằng năm.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Nhà trường phát huy những mặt mạnh và kết quả hiện có, cán bộ, giáo viên thường xuyên lắng nghe, rút kinh nghiệm về công tác phối kết hợp giữa nhà trường và CMHS trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh để điều chỉnh các biện pháp giáo dục cho phù hợp. Hằng năm, giới thiệu, chọn cử những phụ huynh có ý thức trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hội và phong trào của nhà trường, có điều kiện về thời gian tham gia Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường.

- Mỗi năm, bộ phận đoàn thanh niên phối hợp Tổng phụ trách tổ chức các buổi về nguồn, tham quan địa chỉ đỏ tại địa phương giáo dục ý thức yêu quê hương, yêu đất nước, giữ gìn truyền thống địa phương.

- Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực giúp nhà trường ngày càng phát triển. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh, các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ cho việc học của học sinh tại trường.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ có hiệu quả chương trình giáo dục và kế hoạch năm học, chú trọng xây dựng nền nếp, quan tâm đúng mức đến công tác nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện để trẻ em của nhà trường phát triển khỏe mạnh về thể chất, và phối hợp vận động và các giác quan tốt. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của Chương trình giáo dục Tiểu học. Học sinh chủ động tích cực trong các hoạt động, biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc về âm nhạc, tạo hình. Học sinh tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân, mạnh dạn, lễ phép trong giao tiếp với mọi người xung quanh, đoàn kết yêu thương, giúp đỡ bạn bè. Học sinh có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định an toàn giao thông.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận Chuyên Môn, Đoàn, Đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Phối hợp với nhà thiếu nhi tổ chức các câu lạc bộ sau giờ học. Nhà trường đã phối hợp với Nhà thiếu nhi thành phố Thủ Đức tổ chức các Câu lạc bộ năng khiếu.

Chỉ đạo tổ chuyên môn nắm bắt khảo sát tình hình học sinh đầu năm, từ đó xây dựng kế hoạch phụ đạo, theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, theo dõi giám sát và báo cáo sự tiến bộ theo định kì hằng tháng.

+ Cụ thể những kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện nhưng còn gặp khó khăn:

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

- Hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu, chuyển đi nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp. Tiếp tục tham mưu và lập danh sách tuyển dụng 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 02 giáo viên thể dục, 01 phụ trách đội, 01 giáo viên tin học trong đợt tuyển dụng viên chức các đợt của năm 2022.

Tiêu chí 2. 4. Đối với học sinh

Phó Hiệu trưởng cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt qua từng ngày, sau đó thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh; nhà trường - gia đình - địa phương phối hợp thực hiện theo sát các em để động viên, khuyến khích các em học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt rèn thêm kỹ năng để có kết quả học tập tốt hơn trong năm học 2022-2023.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Chỉ đạo bộ phận Bộ phận chuyên đã xây dựng kế hoạch chuyên đề mỗi khối 2 lần/ năm, mỗi tháng các tổ khối thực hiện tiết thực tập sư 1 lần/ tháng, giám sát tham gia họp tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong năm 2022- 2023

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Tiếp tục phối hợp Nhà Thiếu nhi Thành phố Thủ Đức, tổ chức câu lạc bộ phát triển năng khiếu năng khiếu cho học sinh. Giám sát chất lượng giảng dạy các câu lạc bộ đảm bảo chất lượng. Nhà trường yêu cầu đơn vị phối hợp quan tâm đầu tư hơn cơ sở vật chất để học sinh được học tập môi trường có điều kiện tốt hơn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là báo cáo cải thiện chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Anh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT ;
- HĐTDG;
- Lưu: VT;

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

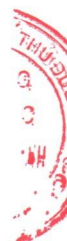
Lai Thị Thu Hà



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2021-2022

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	



Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Báo cáo số 438A/BC-THNVB, ngày 26 tháng 04 năm 2022 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh)

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021-2022		Kết quả thực hiện		Ghi chú	
		ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH (nếu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nếu rõ lý do)	
MỨC 1, 2, 3							
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường						
	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà.	02 đoàn viên chưa thường xuyên tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn do con còn nhỏ.	Cán bộ quản lý, Ban chấp hành Chi đoàn quan tâm, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với quỹ thời gian của 02 đoàn viên có con nhỏ, khen ngợi kịp thời khi họ làm việc tốt và có sự cố gắng, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào.	02 đoàn viên đã phối hợp các với bộ phận đoàn thể, giáo viên trong tổ tham gia các hoạt động phù hợp của nhà trường	02 giáo viên đã tham gia nhưng chưa tích cực.	Phân công công việc phù hợp Phối hợp các bộ phận hỗ trợ lẫn nhau.	
	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng	02 giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong công tác, chưa	BGH xây dựng kế hoạch theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra việc thực hiện, vận dụng các	02 giáo viên mới tham gia các hoạt động dự giờ thăm lớp học hỏi chuyên môn, có kinh nghiệm, mạnh dạn tự xây	Giáo viên đã mạnh dạn vận dụng đổi mới các phương pháp dạy học, học hỏi tích lũy kinh nghiệm. Công tác chuyên môn có chuyển biến tích cực.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn,	

		góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	chuyên đề đã được triển khai. Tổ chức các tiết chuyên đề, thực tập sư phạm trong khối để Gv học hỏi chia sẻ giúp đỡ chuyên môn.	dựng tiết thực tập sư phạm để đồng nghiệp hỗ trợ góp ý, thực hiện tiết dạy.		giáo viên hỗ trợ	
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên						
	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	Chưa có giáo viên thể dục, giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật, giáo viên tin học.	Hiệu trưởng tiếp tục giữ vững định biên theo Đề án vị trí việc làm và đồng thời có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thay thế những giáo viên về hưu, chuyển đi nhằm đảm bảo có đủ số lượng giáo viên dạy lớp. Tiếp tục tham mưu tuyển dụng 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên âm nhạc, 02 thể dục, 01 phụ trách đội, 01 tin học trong đợt tuyển dụng viên chức các đợt của năm 2022	Đã có chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bộ môn theo nhu cầu của nhà trường ngay từ đầu năm học.	Tuy nhiên không có ứng viên dạy âm nhạc, mỹ thuật, tin học, Tổng phụ trách,... đăng ký dự tuyển về trường; tiếp tục xây dựng kế hoạch cho năm học 2022-2023.		Do khách quan, chưa nhận được hồ sơ ứng viên dự tuyển trong 02 đợt tuyển dụng viên chức của năm 2023
	Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	Một số học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt còn hạn	Phó Hiệu trưởng cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng và GVCN cùng GV Bộ môn đã chủ động nghiên cứu để dạy học	Tuy nhiên khả năng tiếp nhận kiến thức và ý thức học tập của các em chưa khả quan		Dù GVCN đã rất phối hợp với phụ

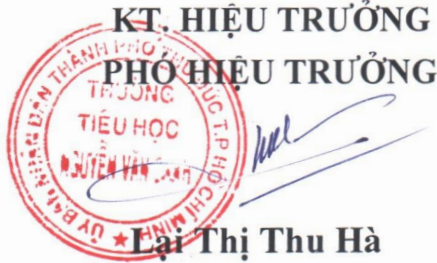
		chế trong học tập.	tìm hiểu, nghiên cứu tâm sinh lý của học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt qua từng ngày, sau đó thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh; nhà trường - gia đình - địa phương phối hợp thực hiện theo sát các em để động viên, khuyến khích các em học sinh hòa nhập, học sinh cá biệt rèn thêm kỹ năng để có kết quả học tập tốt hơn trong năm học 2022-2023.	sinh cá biệt còn hạn chế trong học tập cho 13 học sinh từ đầu năm học 2022-2023.			huynh, tuy nhiên một số học sinh ở Làng thiếu niên chưa tiến bộ như mong đợi
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học						
	Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	Các tủ đựng hồ sơ chưa đồng bộ về kích thước và chất liệu.	Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm thay thế dần tủ đựng hồ sơ cho đồng bộ và kích thước và chất liệu.	Đã đề xuất trang bị 4 tủ hồ sơ	Đã thực hiện đồng bộ 4 tủ ở phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tài vụ.		
	Tiêu chí 3.5. Thiết bị	Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa sử dụng tích hợp được cho	Nhân viên phụ trách thiết bị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị,	Việc thực hiện làm đồ dùng dạy học được thực hiện hàng tháng có sổ theo dõi của bộ phận thư viện; nhà trường cũng tổ chức Hội thi	Tuy nhiên số lượng đồ dùng dạy học làm từng tháng còn mang tính nhỏ lẻ, chưa áp dụng khả thi và tích hợp liên môn		Do kinh phí dành cho GV hạn chế nên để làm được đồ dùng

		nhiều môn học.	đồ dùng dạy học. Hiệu trưởng phân công kế toán cân đối quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để mua sắm thêm trang thiết bị, nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.	làm đồ dùng dạy học nhân dịp 20/11			chất lượng rất khó
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội						
	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	Việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương nhà trường chưa phối hợp thực hiện thường xuyên.	Hội đồng trường thảo luận xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương thiết thực và thường xuyên hơn.	Đã chỉ đạo Chi đoàn thực hiện Công trình dọn dẹp và làm vệ sinh khu vực Đình Trường Thọ, định kỳ 01 lần/tháng	Đã thực hiện nhưng chưa đều do sức khỏe của đoàn viên đôi khi chưa đảm bảo; tiếp tục chỉ đạo Chi đoàn xây dựng kế hoạch trong năm học 2023-2024 và cố gắng khắc phục.		Đa số đoàn viên Chi đoàn hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng và mang thai
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục						

	Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	Còn giáo viên mới lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.	Xây dựng chuyên đề vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Giáo viên nghiêm túc rút kinh nghiệm qua việc dự giờ thăm lớp và kết quả các hoạt động học tập của học sinh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục.	Bộ phận chuyên đã xây dựng kế hoạch chuyên đề mỗi khối 2 lần/năm, mỗi tháng các tổ khối thực hiện tiết thực tập sư 1 lần/ tháng. , giám sát tham gia họp tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. trong năm 2021- 2022.	Bộ phận chuyên môn đã tập huấn các phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.		
	Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Các câu lạc bộ chưa đáp ứng đủ nhu cầu và sở thích của học sinh.	Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, đoàn, đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Phối hợp với nhà thiếu nhi tổ chức các câu lạc bộ sau giờ học.	Nhà trường đã phối hợp với Nhà thiếu nhi thành phố Thủ Đức tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu: bóng rổ, cờ vua, Aerobics.	Số học sinh tham gia theo nhu cầu tự nguyện đăng ký của phụ huynh.	Số lượng học sinh tham gia theo năng khiếu còn ít.	

	Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	Hàng năm, vẫn còn học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 0,2%.	Xây dựng kế hoạch phụ đạo, theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ trong từng lớp học.	Bộ phận chuyên môn đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng năng khiếu, các tổ chuyên môn khảo sát tình hình học sinh đầu năm xây dựng kế hoạch đưa ra các biện pháp phù hợp đặc điểm mỗi khối. Phối hợp chỉ đoàn xây dựng kế hoạch cùng giáo viên chủ nhiệm phụ đạo cho học sinh.	Kết quả học lên lớp 100%		
--	---	--	---	---	-----------------------------	--	--

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thu Hà

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
		274	275	295	178	201
	I. Điều kiện tuyển sinh II. Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	1. Tuổi của HS Tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm) 2. Tuổi vào lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9. Trường TH Nguyễn Văn Banh có 1 điểm trường nên tuyển sinh trẻ 6 tuổi thường trú và tạm trú tại địa bàn phường Trường Thọ theo Kế hoạch phân tuyến và chia Khu phố, Tổ từ Hội đồng tuyển sinh Thành phố Thủ Đức Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học Khối 1, 2 do Bộ GDĐT ban hành theo Thông tư số 32/ 2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 , đánh giá học sinh theo Thông tư 27/ TT- BGDDT Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDDT ngày 05/05/2016 dành cho HS Khối 3,4, 5; đánh giá HS theo Thông tư 22/ 2016/TT-BGDDT của BGDDT về đánh giá HS tiểu học. Thực học 35 tuần/ năm học. 1. Ngày tựu trường: 29/08/2021 2. Ngày Khai giảng: 05/09/2021 Ngày bắt đầu Chương trình HK1 đến hết chương trình HK1: 05/09/2022- 13/01/2023 gồm 19 tuần. Thời gian kiểm tra cuối HK1 từ 02/01/2023 đến hết ngày 13/01/2023 cho cả môn Toán, Tiếng Việt và các môn Khoa học, Địa lý Lịch sử lớp 4, 5 và các môn Tự chọn. Sơ kết HK1 ngày 13/01/2023 Ngày kiểm tra cuối năm từ 28/04/2023 đến hết ngày 15/05/2023 cho các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lý Lớp 4,5; các môn Tự chọn. Riêng Khối 5 kiểm tra theo lịch: 10/05/2023: Môn Tiếng Việt 11/05/2023: Môn Toán. Tổng kết năm học từ 25 đến 31/05/2023.				
	III. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT- BGDDT của Bộ GDĐT ngày 22/01/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ HS. Nhà trường thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, sổ liên lạc điện tử của nhà trường. Hợp CMHS định kỳ theo quy định. Thông qua các Thông tư đánh giá HS, cam kết thực hiện ATGT, Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ...GV thường xuyên trao đổi với gia đình qua sổ liên lạc điện tử, tin nhắn trên ứng dụng Zalo, số điện thoại.. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của HS: chấp hành tốt nội quy HS; thái độ học tập tích cực, chủ động; thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; biết cách tự học, tự giác và sáng tạo; có tính kỷ luật cao, biết hợp tác và chia sẻ.				
	IV. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Có 29 phòng học cho 31 lớp; nhà trường tổ chức 27 lớp học 2 buổi, 4 lớp học 2b/ngày, phòng thông thoáng, có trang thiết bị tối thiểu. Tổ chức dạy Tin học cho các lớp; có tivi thông minh 55 inches 100% ở Khối 1, 2, Chương trình GDPT 2018, có 01 bảng tương tác, 01 máy chiếu; bảng Led chạy chữ các ngày kỉ niệm, có bảng tin Tổ Khối và các bộ phận đoàn thể.				
	V. Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	HS được tham gia sinh hoạt chào cờ theo chủ điểm; được nghe triển khai tiết Hoạt động trải nghiệm luân phiên của 2 Khối học CTGDPT 2018. HS được tham gia ngoại khóa 1 lần/năm phù hợp lứa tuổi và tình hình thực tế; được tham gia CLB Đội nhóm, Đội thiếu niên TPHCM; được nghe triển khai, phát động Tháng an toàn giao thông, tuyên truyền Luật, Quy				

	VI. Đội ngũ CBQL, giáo viên, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	định....theo chủ đề và kế hoạch năm học. Tham gia các Lễ hội Trung Thu, Chào mừng Ngày NGVN 20.11; tham gia Trò chơi dân gian, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong KNS, năng khiếu,... Đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. CBQL: 03 (01 Thạc sĩ và 02 Đại học) GV: 35/36 -97,2% Đại học CBQL đảm bảo trình độ quản lý giáo dục theo yêu cầu. Phương pháp quản lý: thực hiện tốt quy chế dân chủ, ứng dụng CNTT vào tất cả nhiệm vụ quản lý, hoạt động giáo dục của nhà trường, phần mềm V. EMIS, lấy HS làm trung tâm trong các hoạt động được tổ chức.
	VII. Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của HS dự kiến đạt được VIII. Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ HS, 100% HS hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất; lễ phép, tích cực, năng động, được rèn kỹ năng sống, có ý thức bảo vệ môi trường, giữ vững hiệu suất đào tạo luôn trên 99%; HS lớp 5 hoàn thành CT bậc Tiểu học 100%, không có HS bỏ học, đảm bảo VSATTP, theo dõi sức khỏe HS, cân đối chất lượng suất ăn để giảm tỉ lệ trẻ béo phì, suy dinh dưỡng; thường xuyên tổng vệ sinh trường lớp. 100 % HS được chăm sóc sức khỏe ban đầu, 100% HS tham gia BHYT. Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. Đủ sức khỏe để học lớp hoặc bậc học cao hơn. Tăng cường công tác thẩm định và bàn giao chất lượng giáo dục của lớp dưới lên lớp trên cũng như từ bậc Tiểu học lên bậc THCS. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thu Hà

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1323	274	275	295	278	201
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1285	274	275	257	278	201
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1191	255 93,06%	227 (62,5%)	244 (82,7%)	236 (84,9%)	179 (89,1%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	182	19 (6,04%)	48 (17,5%)	51 (17,3%)	42 (15,1%)	22 (10,9%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1024	251 (91,6%)	242 (88%)	200 (67,8%)	188 (67,6%)	143 (71,1%)
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	299	23 (8,4%)	33 (12%)	95 (32,2%)	90 (32,4%)	58 (28,9%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1323	274 (100%)	275 (100%)	295 (100%)	278 (100%)	201 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1174 (88,7%)	245 (96,1%)	253 (92%)	258 (87,5%)	239 (85,9%)	179 (89%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 5 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lai Thị Thu Hà

Biểu mẫu 07

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)		
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	880	0.64m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	100	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	80	1.67m ² /học sinh
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	30	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1
1.3	Khối lớp 3	6	1
1.4	Khối lớp 4	5	1
1.5	Khối lớp 5	6	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	6	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	29	1
2	Cát xét	3	3/29
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	10/29
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	2/29
5	Thiết bị khác...	1	1/29
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	36
XI	Nhà ăn	120

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 phòng, 960 m ²	990	0.97m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			6		0.17m ²

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		Không
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Hồng Diệp

Biểu mẫu 08

**UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
tiểu học Nguyễn Văn Banh - Năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47		1	43	1	2	0	3	1					
I	Giáo viên	36		0	36	0	0		0	16	20	20	16		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	4			4										
3	Tin học														
4	Âm nhạc														
5	Mỹ thuật														
6	Thể dục														
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					1	1	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	1				1									
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2022



**KI HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hồng Diệp

**UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN BANH**

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về tài chính, năm học 2021-2022

1. Công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2021-2022
2. Công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước năm 2021-2022
3. Công khai quyết toán thu chi nguồn Ngân sách nhà nước năm 2021
4. Công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2021-2022

(Văn bản và biểu mẫu đính kèm)

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 5 năm 2022



**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lai Thị Thu Hà

**SỐ LIỆU XÉT DUYỆT
THU CHI SXKD-DV NĂM 2021**

Đơn vị được xét duyệt: Trường TH Nguyễn Văn Banh

Đơn vị

Chi tiêu	Nội dung	Dự toán			Thực hiện	
		Số báo cáo	Số xét duyệt/Thẩm định	Chênh lệch	Số báo cáo	Số xét duyệt/Thẩm định
A	B	1	2	3=2-1	4	5
I	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang		-		144,761,010	144,761,010
II	Thu trong năm	-	-	-	6,009,812,500	6,009,812,500
1	Quản lý và phục vụ bán trú			-	1,241,872,500	1,241,872,500
2	Học phí buổi hai			-	620,130,000	620,130,000
3	Vệ sinh phí			-	216,360,000	216,360,000
4	Vì tính			-	327,232,500	327,232,500
5	Tin học quốc tế			-	151,270,000	151,270,000
6	Tiếng anh phonics			-	758,965,000	758,965,000
7	Kỹ năng sống				697,305,000	697,305,000
8	TB vật dụng bán trú				146,255,000	146,255,000
9	Tiếng anh Ilearn				262,740,000	262,740,000
10	Tiếng anh tăng cường				256,125,000	256,125,000
11	Câu lạc bộ toán- Tiếng việt				227,800,000	227,800,000
12	Tiếng anh đồng giảng				1,045,957,500	1,045,957,500
13	Khác(Căn tin - Giữ xe)	-	-	-	57,800,000	57,800,000
III	Chi trong năm	-	-	-	5,511,634,182	5,511,634,182
1	Quản lý và phục vụ bán trú			-	1,076,475,744	1,076,475,744
2	Học phí buổi hai			-	620,750,499	620,750,499
3	Vệ sinh phí			-	209,317,133	209,317,133
4	Vì tính			-	307,188,306	307,188,306
5	Tin học quốc tế			-	147,978,188	147,978,188
6	Tiếng anh phonics			-	684,548,911	684,548,911
7	Kỹ năng sống			-	696,157,907	696,157,907
8	TB vật dụng bán trú				187,635,230	187,635,230
9	Tiếng anh Ilearn				224,905,438	224,905,438
10	Tiếng anh tăng cường				143,871,867	143,871,867
11	Câu lạc bộ toán- Tiếng việt				182,420,400	182,420,400
12	Tiếng anh đồng giảng				1,027,494,559	1,027,494,559
13	Khác(Căn tin - Giữ xe)				-	-
14	Chi nộp thuế GTGT (VAT)	-	-	-	2,890,000	2,890,000
IV	Thuế TNDN	-	-	-	67,949,485	67,949,485
V	Số phải nộp NSNN					-
VI	Thặng dư/Thâm hụt		-	-	574,989,843	574,989,843
VII	Nguồn CCTL		-		229,995,937	229,995,937
VIII	Trích lập các quỹ				344,993,906	344,993,906
IX	Doanh thu nhận trước chuyển sang năm sau	-	-			-



ị: đồng

Chênh lệch
6=5-4
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 05 năm 2023

BIÊN BẢN
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được xét duyệt: Trường TH Nguyễn Văn Banh

Mã chương: 622 - 072

I. Thành phần xét duyệt:

1. Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủ Đức:

- Bà: Trần Ngọc Thủy Trúc - Chức vụ: Chuyên viên

2. Đại diện Trường TH Nguyễn Văn Banh:

- Bà: Đỗ Thị Hằng - Chức vụ: Hiệu trưởng

- Bà: Trần Thị Tuyết - Chức vụ: Kế toán

II. Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt: Quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản)

2. Số liệu quyết toán:

2.1. Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm trước chuyển sang	144,761,010	đồng
- Tổng thu trong năm	6,009,812,500	đồng
- Tổng chi trong năm	5,511,634,182	đồng
- Nộp thuế	67,949,485	đồng
- Nộp NSNN (nguồn thu căn tin, gửi xe)	-	đồng
- Thặng dư/Thâm hụt	574,989,843	đồng
- Trích nguồn CCTL	229,995,937	đồng
- Trích lập quỹ	344,993,906	đồng
- Tồn cuối kỳ	-	đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

2.2. Quyết toán chi ngân sách

- Kinh phí năm trước chuyển sang (1)	1,466,946,508	đồng
- Dự toán được giao trong năm: (2)	8,786,382,584	đồng
+ Dự toán giao đầu năm	7,936,657,000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm (QĐ 7376/ ngày 28/09/2022, QĐ 7903 ngày 12/10/2022, QĐ 8531 ngày 27/10/2022, QĐ 3542 ngày 06/06/2022 và QĐ 8895/QĐ-UBND ngày 11/11/2022)	912,690,584	đồng

+ Dự toán điều chỉnh giảm	-62,965,000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm (3)=(1)+(2)	10,253,329,092	đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán: (4)	9,965,576,402	đồng
+ Kinh phí thường xuyên:	9,365,897,816	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên:	599,678,586	đồng
- Kinh phí giảm trong năm (5)	158,625,998	đồng
- Dự toán còn lại (6)=(3)-(4)-(5)	129,126,692	đồng
+ Nguồn 13	0	đồng
+ Nguồn 14	129,126,692	đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 1c đính kèm)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:
không có

4. Thuyết minh số liệu quyết toán ngân sách:

- Kinh phí năm trước chuyển sang (1)	1,466,946,508	đồng
- Dự toán được giao trong năm: (2)	8,786,382,584	đồng
- Kinh phí quyết toán: (3)	9,965,576,402	đồng
* Kinh phí thường xuyên:	9,365,897,816	đồng
+ Kinh phí TNTT theo NQ 03/2018/NQ-HĐND	2,524,372,816	đồng
* Kinh phí không thường xuyên:	599,678,586	đồng
+ Trợ cấp tết nguyên đán:	73,607,800	đồng
+ Kinh phí sửa chữa	113,608,400	đồng
+ Kinh phí mua sắm	166,580,000	đồng
+ Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật	197,022,106	đồng
+ Kinh phí miễn giảm học phí	4,725,000	đồng
+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	32,400,000	đồng
- Kinh phí giảm trong năm (4)	158,625,998	đồng
- Dự toán còn lại (5)=(1)+(2)-(3)	129,126,692	đồng

5. Thu chi sự nghiệp và các khoản thu hộ, chi hộ:

5.1. Thu, chi sự nghiệp:

- Dư năm 2021 chuyển sang:	144,761,010	đồng
- Tổng thu trong năm	5,952,012,500	đồng
- Tổng chi hoạt động:	5,440,794,697	đồng
- Nộp thuế	67,949,485	đồng
- Kết quả chênh lệch thu - chi	588,029,328	đồng
- Trích nguồn CCTL	235,211,731	đồng
- Trích lập các quỹ:	352,817,597	đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 1d đính kèm)

5.2. Thu, chi dịch vụ (căn tin, giữ xe)

- Dư năm 2021 chuyển sang:	0	đồng
- Tổng thu trong năm	57,800,000	đồng
- Tổng chi hoạt động:	0	đồng
- Nộp thuế (MB, TNDN) năm 2022	2,890,000	đồng
- Tồn cuối kỳ	54,910,000	đồng
- Trích CCTL	21,964,000	đồng
- Tồn cuối kỳ	32,946,000	đồng

5.3. Đối chiếu các khoản thu hộ, chi hộ (tiền ăn, nước uống, ăn sáng, học phẩm)

- Dư năm trước chuyển sang:	292,841,041	đồng
- Tổng thu trong năm	5,568,378,062	đồng
- Tổng chi hộ trong năm:	5,496,237,353	đồng
- Dư cuối kỳ chuyển sang 2022:	364,981,750	đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 1e đính kèm)

6. Nguồn kinh phí tồn của đơn vị:

- Tiền mặt:	191,569,573	đồng
- Tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc nhà nước:	1,675,586,521	đồng
+ Tại Kho bạc nhà nước	1,168,740,120	đồng
+ Tại ngân hàng	506,846,401	đồng

7. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương

- Nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	1,836,946,861	đồng
'+ Nguồn ngân sách	1,466,946,508	đồng
'+ Nguồn thu sự nghiệp	223,015,057	đồng
'+ Nguồn thu dịch vụ	146,985,296	đồng
- Nguồn CCTL trong năm 2022	1,421,764,731	đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên	0	đồng
+ Nguồn CCTL nguồn NS Tp TĐ bổ sung	1,186,553,000	đồng
+ Nguồn CCTL từ nguồn thu SN	235,211,731	đồng
- Nhu cầu chi CCTL trong năm 2022	2,524,372,816	đồng
+ Chi thu nhập tăng thêm NQ03	2,524,372,816	đồng
- Nguồn CCTL tồn chuyển sang 2022	734,338,776	đồng
+ Nguồn CCTL nguồn NS	129,126,692	đồng
+ Nguồn CCTL từ nguồn thu SN	605,212,084	đồng

8. Đối chiếu các loại quỹ

8.1. Quỹ phát triển sự nghiệp

- Năm trước chuyển sang	125,789,355	đồng
- Trích quỹ trong năm	364,756,453	đồng

- Sử dụng trong năm	172,379,200	đồng
- Tồn cuối năm chuyển sang năm sau tiếp tục sd	318,166,608	đồng
8.2. Quỹ bổ sung thu nhập	không có	
- Năm trước chuyển sang		đồng
- Trích quỹ trong năm		đồng
- Sử dụng trong năm		đồng
- Tồn cuối năm chuyển sang năm sau tiếp tục sd		đồng
8.3 Quỹ khen thưởng		
- Năm trước chuyển sang	9,731,026	đồng
- Trích quỹ trong năm	115,746,752	đồng
- Sử dụng trong năm	115,081,800	đồng
- Tồn cuối năm chuyển sang năm sau tiếp tục sd	10,395,978	đồng
8.4. Quỹ phúc lợi		
- Năm trước chuyển sang	211,498,739	đồng
- Trích quỹ trong năm	552,799,363	đồng
- Sử dụng trong năm	652,249,760	đồng
- Tồn cuối năm chuyển sang năm sau tiếp tục sd	112,048,342	đồng

II. Nhật xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo quyết toán: nộp đúng thời gian qui định, thực hiện đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.
- Đơn vị có công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Đơn vị có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ và thực hiện các mức chi theo quy chế đề ra.
- Đơn vị có thực hiện mở và in đầy đủ các loại sổ kế toán, mẫu biểu báo cáo quyết toán năm theo quy định.
- Theo thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021, đơn vị đã nộp số tiền là 36.576.0000 đồng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại UNC số 0148 ngày 10/5/2023
- Về nguồn thu Câu lạc bộ Toán Tiếng việt không nằm trong các nội dung thu quy định tại Công văn số 5707/UBND-GDĐT ngày 13/09/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, trường có triển khai mức thu đến Ban đại diện cha mẹ học sinh vào ngày 24/09/2022 và được sự đồng ý của phụ huynh học sinh. Ngày 24 tháng 09 năm 2022, trường thực hiện báo cáo về phòng Giáo dục- Đào tạo tại Báo cáo số 302/THNVB về việc lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về Kế hoạch vận động tài trợ, Kế hoạch về nội dung các khoản thu năm học 2022-2023

2. Kiến nghị:

- Đơn vị tiếp tục thực hiện hạch toán kế toán theo quy định, theo dõi tài khoản tài sản, khấu hao tài sản, các khoản thu.
- Đơn vị thực hiện theo dõi và chuyển nguồn cải cách tiền lương sang năm sau
- Đề nghị trường cần cân đối nhu cầu sử dụng tiền mặt hạn chế để tồn tiền mặt tại trường quá nhiều, để tránh những rủi ro có thể xảy ra
- Đề nghị đơn vị khi có phát sinh các nội dung thu hộ, thu thỏa thuận ngoài quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo thì phải có được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo chấp thuận để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Biên bản kết thúc vào lúcgiờ.... phút cùng ngày và được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 1 bản được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

Đại diện phòng TCKH

Đại diện Trường TH Nguyễn Văn Anh
Kế toán Hiệu trưởng

Trần Ngọc Thủy Trúc

Trần Thị Tuyết

Đỗ Thị Hằng

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU
THU, CHI CÁC NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TẠI ĐƠN VỊ
Năm 2022

Mẫu 1d

Đơn vị được xét duyệt: Trường TH Nguyễn Văn Banh

ĐVT: Đồng

Số TT	Nguồn thu	Số dư đầu năm	Tổng thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số dư cuối năm	Nộp thuế	% CCTL từ thu SN	Còn lại
A	B	1	2	3	4	5	6=(4-5)X40%	7=4-5-6
1	Quản lý và phục vụ bán trú	21,258,357	1,241,872,500	1,076,475,744	186,655,113	24,837,450	74,662,045	111,993,068
2	Học phí buổi hai	6,881,401	620,130,000	620,750,499	6,260,902	12,402,600	2,504,361	3,756,541
3	Vệ sinh phí	20,780,324	216,360,000	209,317,133	27,823,191	4,327,200	11,129,276	16,693,915
4	Vi tính	16,065,373	327,232,500	307,188,306	36,109,567	2,242,695	14,443,827	21,665,740
5	Tin học quốc tế	0	151,270,000	147,978,188	3,291,812	209,440	1,316,725	1,975,087
6	Tiếng anh phonics	26,693,045	758,965,000	684,548,911	101,109,134	4,553,790	40,443,654	60,665,480
7	Kỹ năng sống	3,344,051	697,305,000	696,157,907	4,491,144	7,670,355	1,796,458	2,694,686
8	TB vật dụng bán trú	48,138,930	146,255,000	187,635,230	6,758,700	2,925,100	2,703,480	4,055,220
9	Tiếng anh Ilearn	0	262,740,000	224,905,438	37,834,562	1,576,440	15,133,825	22,700,737
10	Tiếng anh tăng cường	511,000	256,125,000	143,871,867	112,764,133	5,112,500	45,105,653	67,658,480
12	Tiếng anh đồng giảng	1,088,529	1,045,957,500	1,027,494,559	19,551,470	2,091,915	7,820,588	11,730,882
11	Câu lạc bộ toán- Tiếng việt	0	227,800,000	182,420,400	45,379,600	0	18,151,840	27,227,760
	Tổng cộng	144,761,010	5,952,012,500	5,508,744,182	588,029,328	67,949,485	235,211,731	352,817,597

BCH + KT + TT + TTA)
 ỦY BAN NHÂN DÂN
 PHƯỜNG TRƯỜNG THỌ

Ngày 31/05/2022
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường Thọ, ngày 01 tháng 03 năm 2022

**BẢNG TỔNG HỢP HỌC SINH THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO
 ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2020-2021 (HKII)**

(Theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH và phụ lục số 2 của Quyết định 3582/2016/QĐ-UBND
 ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Họ và tên học sinh	Họ và tên cha, mẹ hoặc người giám hộ	Địa chỉ	Học tại trường	Lớp	Con thứ 3 đi học	Đối tượng		Mã số hộ		Ghi chú
							Miễn	Giảm	Nghèo	Cần nghèo	
1	Nguyễn Quốc Bảo	Nguyễn Thị Kim Vân	41/3/3 Đ11 KP2	TH Nguyễn Văn Banh	3/3		x		26827020121HN		
2	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Đương Thị Hiền	KS D11 KP9	TH Nguyễn Văn Banh	4/6		x		26827090607HN		
3	Trần Thị Hoàng Yến	Đào Thị Mỹ Phương	122/15/4 Đ11 KP9	TH Nguyễn Văn Banh	3/1		x		26827090587HN		
4	Dương Nguyễn Kim Thư	Nguyễn Thị Kim Hoa	80/3/A ĐƯỜNG 4, Khu phố 5, Tổ 2	TH Nguyễn Văn Banh	4/5		x		26827050741HN		
5	Đặng Lê Minh	Lê Thị Kiều Hạnh	80/19 đường 4, Khu phố 5, Tổ 2	TH Nguyễn Văn Banh	4/5		x		26827050310HN		
6	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	Nguyễn Minh Tiến	2.5 lô C đường 1 lô 1 KP6	TH Nguyễn Văn Banh	5/4		x		26827060420HN		
7	Hứa Ngọc Khánh Tiên	Đặng Thị Di	122/16 Đường 11 Tổ 4 KP9	TH Nguyễn Văn Banh	5/5		x		26827090583HN		
8	Nguyễn Thành Danh	Trần Thị Mỹ Chi	139/5A ĐƯỜNG 11, Khu phố 9, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	4/3		x		26827090786HN		
9	Trần Ngọc Hà	Trần Phúc Hải	78/1/1A ĐƯỜNG 3, Khu phố 8, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	3/1		x		26827080775HN		
10	Trần Ngọc Yến	Trần Phúc Hải	78/1/1A ĐƯỜNG 3, Khu phố 8, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	4/4		x		26827080775HN		
11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nguyễn Trung Tính	63/5A ĐƯỜNG 3, Khu phố 8, Tổ 5	TH Nguyễn Văn Banh	3/4		x		26827080777HN		
12	Đào Trần Khánh Ly	Đào Thị Mỹ Hạnh	32/4/36 đường 12, Khu phố 8, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	2/3		x		26827080535HN		



13	Trần Nguyễn Anh	Đào Thị Mỹ Hạnh	32/4/36 đường 12, Khu phố 8, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	3/2		x		26827080535HN		
14	Phạm Diệu Hương	Trần Thị Thu Minh	K.S đường 11, Khu phố 9, Tổ 4	TH Nguyễn Văn Banh	1/2		x		26827090590HN		
15	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	Nguyễn Minh Tiến	2.5 Cư xá điện lực kp6	TH Nguyễn Văn Banh	1/1		x		26827060420HN		
16	Phạm Vũ Phương Linh	Vũ Thị Hà Phương	138/4 ĐƯỜNG 11, Khu phố 9, Tổ 5	TH Nguyễn Văn Banh	5/4		x		26827090788HN		
17	Phạm An Gia	Vũ Thị Hà Phương	138/4 ĐƯỜNG 11, Khu phố 9, Tổ 5	TH Nguyễn Văn Banh	1/5		x		26827090788HN		
18	Nguyễn Cao Thanh Hải	Cao Thị Ngọc Trang	62/1 ĐƯỜNG 11, Khu phố 9, Tổ 8	TH Nguyễn Văn Banh	2/5		x		26827090791HN		
19	Cao Quốc Huy	Bùi Thị Huệ	37/11 đường 2 tổ 1 KP7	TH Nguyễn Văn Banh	2/2		x		26827070508HN		
20	Trần Hoàng Gia Huy	Đào Thị Mỹ Phương	122/15/4 D11 KP9	TH Nguyễn Văn Banh	2/6		x		26827090587HN		
21	Võ Hoàng Nam	Võ Hoàng Hải	122/3/2 đường 11, Khu phố 9, Tổ 5	TH Nguyễn Văn Banh	1/2		x		26827090603HN		
22	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Nguyễn Thị Mỹ Chi	139/5A ĐƯỜNG 11, Khu phố 9, Tổ 6	TH Nguyễn Văn Banh	5/4		x		26827090786HN		
23	Nguyễn Hải Đăng	Chu Thị Dương	29/30 TÔ 16, Khu phố 6, Tổ 16	TH Nguyễn Văn Banh	5/1		x		26827060771HN		
24	Trần Hữu Minh Nguyệt	Trần Ngọc Nhung	40 đường 2, Khu phố 6, Tổ 9	TH Nguyễn Văn Banh	5/2		x		26827060458HN		

LẬP BIỂU

Phạm Thị Kim Oanh

Phạm Thị Kim Oanh

Ngày 01 tháng 03 năm 2022



KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Tuyền